TAND HUYỆN V H **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Đăng Quang.
Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Nguyễn Phương Thảo và bà Trần Thị Thu Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnVH tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, tại Mai Sơn, Sơn La.

Nơi cư trú: T K 16, thị trấn H L, huyện M S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo không có bố, bị cáo có mẹ tên là Đặng Thị C, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985, bị cáo có 02 con; Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2016, Đặng Văn Q bị Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Quyết định phạt tiền 1.900.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính.

Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 21/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có QLNVLQ: Công ty TNHH MTV Bảo Giáp, địa chỉ: Tổ 2, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Do ông Nguyễn Trọng G làm giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Trần Văn T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Q là lái xe đường dài thuê cho Công ty TNHH MTV Bảo Giáp, được giao xe đầu kéo BKS 26H – 006.10, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 26R – 003.53. Quá trình lái xe thuê, Q dừng chân tại một quán ăn bên đường, nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, có làm quen được một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Sau đó Q được người này cho số điện thoại 0347.042.389 của một người ở khu vực Đồng Bảng, thuộc xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2023 Q điều khiển xe hàng đi từ Hà Nội lên Sơn La. Đến khu vực 81, thuộc xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì dừng nghỉ, ăn trưa. Q dùng số điện thoại của Q là 0389.032.756 gọi vào số thuê bao 0347.042.389 thì có một người đàn ông nghe máy. Q hỏi mua, được người này nhất trí bán cho 05 viên Hồng Phiến với giá 300.000 đồng. Q và người đàn ông thỏa thuận, người này sẽ để 05 viên Hồng Phiến ở cột mốc 153km, theo hướng Hà Nội – Sơn La, còn Q lấy được ma túy thì để lại tiền vào đó.

Ăn cơm xong, Q điều khiển xe đến cột mốc có ghi "Sơn La 153Km" thì dừng xe, xuống chân cột mốc thấy có 01 lọ thủy tinh bên ngoài cuốn băng dính màu đen, không có nắp đậy, bên trong là lớp bông màu trắng, phía dưới là 05 viên Hồng Phiến. Q cầm lấy lọ đựng Hồng Phiến, rồi để lại 300.000 đồng ở đó, rồi quay lại lên xe. Q để lọ đựng Hồng Phiến vào hốc để đồ của cánh cửa xe bên lái, rồi điều khiển xe về hướng Sơn La. Khi xe đến địa phận bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện VH thì bị Tổ công tác Công an huyện VH phát hiện bắt quả tang, thu giữ lọ thủy tinh chứa 05 viên nén màu hồng, bề mặt có chữ WY dập nổi, Q khai nhận đó là Hồng Phiến mua để sử dụng cho bản thân. Đặng Văn Q bị lập biên bản, tạm giữ vật chứng cùng với số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen có chứa sim số 0389.032.756; 01 Giấy phép lái xe số 140107001280 mang tên Đặng Văn Q, dẫn giải về CQCSĐT Công an huyện VH để xử lý.

Ngày 21/8/2023, Cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Đặng Văn Q được 0,56 gam, lấy toàn bộ 05 viên gửi giám định, ký hiệu Q.

Kết luận giám định số 2050/KLMT ngày 24/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *"Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,56 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,56 gam; Loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định"*

Quá trình điều tra xác định được: Đặng Văn Q mua được 05 viên Hồng Phiến của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, có số thuê bao 0347.042.389 tại khu vực Đồng Bảng, thuộc xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan điều tra cũng xác minh số thuê bao 0347.042.389 là của bà Khả Thị L, sinh năm

1977, địa chỉ: Tổ dân phố Vãng, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Quá trình làm việc với CQĐT, bà L khai chưa từng đăng ký và chưa cho ai mượn Căn cước công dân để đăng ký số thuê bao trên, cũng như không giao dịch với ai để bán ma túy. Bị cáo Đặng Văn Q cũng chưa từng gặp trực tiếp người bán ma túy, do vậy, CQĐT không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe đầu kéo BKS 26H – 006.10, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 26R – 003.53 do Đặng Văn Q điều khiển là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV Bảo Giáp. Đặng Văn Q lái xe hợp đồng với Công ty trong thời gian 02 tháng để vận chuyển hàng hóa cho Công ty từ Hà Nam lên Sơn La, Lai Châu. Việc Đặng Văn Q mua và cất giấu trái phép chất ma túy trên xe không được Công ty giao, do vậy, Công ty không biết và không liên quan. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH đã quyết định trả lại chiếc xe cùng rơ mooc cho Công ty TNHH MTV Bảo Giáp.

Số tiền 300.000 đồng Đặng Văn Q để tại Km153 trả tiền mua ma túy, CQĐT truy tìm nhưng không thấy.

Cáo trạng số 118/CT – VKS ngày 30/10/2023 của VKSND huyện VH, truy tố Đặng Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn bảo vệ nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Đặng Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn Q từ 18 đến 21 tháng tù.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu huỷ: 01phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong đựng 01 lọ thủy tinh, dán băng dính đen + bông trắng + 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01phong bì thư niêm phong do bưu điện Việt Nam phát hành bên trong đựng Test thử ma túy đối với Đặng Văn Q;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, có số IMEI1: 357705107515184, số IMEI2: 357705107515192, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0389032756, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

+ Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 140107001280 mang tên Đặng Văn Q; Số tiền 800.000 đồng của bị cáo, tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí, còn lại trả bị cáo 600.000 đồng.

+ Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại Công ty TNHH MTV Bảo Giáp chiếc xe đầu kéo BKS 26H – 006.10, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 26R – 003.53 cùng các giấy tờ liên quan. Chấp nhận việc Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

+ Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 21/8/2023, Đặng Văn Q bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ 0,56 gam Hồng Phiến (*Methamphetamine*), với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, hỏi cung, và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa...

[2] *Tính chất hành vi của bị cáo:* Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nhưng không biết tu chí, lại nghiện ma túy. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi dời sống một thời gian, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VH, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Điều tra viên, Kiểm sát viên chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo nghiện ma tuý, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng của vụ án:* 01phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong đựng 01 lọ thủy tinh, dán băng dính đen + bông trắng + 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01phong bì thư niêm phong do bưu điện Việt Nam phát hành bên trong đựng Test thử ma túy đối với Đặng Văn Q, là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen có chứa sim số 0389.032.756, bị cáo dùng vào việc phạm tội, do vậy, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 Giấy phép lái xe số 140107001280 mang tên Đặng Văn Q là tài sản liên quan đến nhân thân của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo;

+ Số tiền 800.000 đồng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí, còn lại trả bị cáo 600.000 đồng.

+ Đối với chiếc xe đầu kéo BKS 26H – 006.10, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 26R – 003.53 do Đặng Văn Q điều khiển là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV Bảo Giáp giao cho Đặng Văn Q quản lý, sử dụng để chở hàng hóa cho công ty trong thời gian 02 tháng. Việc Đặng Văn Q mua và cất giấu trái phép chất ma túy trên xe, Công ty không biết và không liên quan. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH đã quyết định trả lại chiếc xe cùng rơ mooc và giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH MTV Bảo Giáp là phù hợp, cần chấp nhận. Chấp nhận việc Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[7] *Về nguồn gốc chất ma túy:* Quá trình điều tra, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông chưa từng gặp mặt, không biết tên, địa chỉ, sử dụng số thuê bao 0347.042.389. CQĐT cũng xác minh số Chứng minh nhân dân mang tên Khả Thị L đăng ký số thuê bao trên. Quá trình làm việc với CQĐT, bà L khai chưa từng đăng ký sử dụng số thuê bao 0347.042.389 và chưa cho ai mượn Căn cước công dân để đăng ký số thuê bao trên, cũng như không giao dịch với ai để bán ma túy. Do vậy, CQĐT không có căn cứ xử lý ở vụ án này, không đặt vấn đề giải quyết.

Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 21/8/2023.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong đựng 01 lọ thủy tinh, dán băng dính đen + bông trắng + 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01phong bì thư niêm phong do bưu điện Việt Nam phát hành bên trong đựng Test thử ma túy đối với Đặng Văn Q.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, có số IMEI1: 357705107515184, số IMEI2: 357705107515192, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0389032756, điện thoại đã qua sử dụng cũ của Đặng Văn Q.

+ Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 140107001280 mang tên Đặng Văn Q;

+ Tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí, còn lại trả bị cáo 600.000 đồng.

Theo biên bản giao vật chứng số: 15/BBVC - CCTHA, ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

+ Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại Công ty TNHH MTV Bảo Giáp chiếc xe đầu kéo BKS 26H – 006.10, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 26R – 003.53 và giấy tờ liên quan. Chấp nhận việc Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- THADS
- Sở TP
- Trại Giam
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên,

địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)